

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 12/2021/HSST
Ngày: 28/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy
2. Ông Lê Sỹ Quyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền -Thư ký,TANDH.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/TLST-HS ngày 30/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Lê Đình Q, Sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Đình D (đã chết); và bà: Tô Thị H, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1989. Có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án:

-Ngày 15/3/2016, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội:“Trộm cắp tài sản” (ngày 06/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần thi hành án dân sự);

Tiền sự: Không; Nhân thân:

-Năm 2011, bị đưa đi cải tạo tập trung tại Cơ sở giáo dục Hoàn Cát, Quảng Trị (Ngày 08/5/2013 về địa phương).

-Năm 2013, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội số 6 Hà Nội. (Tháng 7/2015 về địa phương).

Tạm giữ ngày 27/11/2020. Tạm giam ngày 30/11/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h ngày 09/9/2020, Lê Đình Q đem theo 01 con dao năm, 01 đoạn tuýp sắt, 01 chiếc xẻng, 01 đèn pin và điều khiển xe đạp nữ màu xanh đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp cây cảnh. Khi đi đến thôn 4, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Q phát hiện thấy bên hông nhà anh Nguyễn Văn C có 01 cây hoa giấy nên Q dừng lại, dựng xe đạp cách nhà anh C khoảng 10m rồi cầm dao năm và xẻng đi lại đào cây hoa giấy. Khi Q đang đào thì anh C từ trong nhà đi ra, biết đã bị phát hiện nên Q dừng lại, cầm dao, xẻng ra lấy xe đạp đem ra nương nước cất giấu và trốn để không bị phát hiện. Do phát hiện thấy anh Q đang đào trộm cây hoa giấy nên anh C điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Văn T (hàng xóm) thì gặp anh Trần Văn Đ, sinh năm 1989, anh Đào Duy L, sinh năm 2000, anh Hoàng Văn D, sinh năm 1998, anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1999 đều ở cùng thôn đang ngồi chơi ở nhà anh T nên anh C nhờ mọi người đi tìm đối tượng đào trộm cây nhà anh. Anh C điều khiển xe mô tô của mình chở L, S điều khiển xe mô tô chở Đ, D và T mỗi người đi một xe tìm Q. Khi mọi người đi cách nhà anh C khoảng 40-50m. Qua ánh đèn xe máy, anh T phát hiện thấy Q đang đi bộ một mình theo hướng về xã Q, tay phải cầm đèn pin, tay trái cầm tuýp sắt có hàn dao để đi về nhà. T điều khiển xe đi qua Q được khoảng 10m thì dừng và quay xe lại. Lúc này S, Đ và D cũng đi đến dừng xe sát vị trí của anh T. S ngồi trên xe vẫn nổ máy quay chiếc đèn xe về phía Q; anh T tắt máy và vẫn cầm chìa khóa xe tại ổ khóa điện, dựng chân chống phụ và ngồi trên xe. Lúc này Q quay người và bước 1 - 2 bước về phía Tây đường, tay cầm dao giấu sau lưng theo hướng chúc mũi dao xuống đất. Lúc này Đ hô lên: Nó đây rồi. Anh T thấy Q cầm dao nên hô: Nó cầm dao. Mặc dù Q không có hành động gì, nhưng Đ, S và D khi nghe thấy T hô đã điều khiển xe bỏ chạy, T bỏ lại xe mô tô của mình và chạy bộ về hướng Tây phía nhà anh C để lấy đá ném lại Q. Thấy mọi người bỏ chạy để lại 01 xe mô tô BKS 36B7-578.19 của anh T đang cầm chìa khóa ở ổ khóa nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. Q lại nổ máy chạy xe về phía xã Q, huyện Q. Thấy Q lấy xe mô tô bỏ chạy, nhóm S và D điều khiển xe lùa theo Q nhưng không được nên tất cả quay về. Sau khi lấy được xe mô tô Q đã chạy về nhà, tháo biển số xe cất giấu trong nhà. Khoảng 09h ngày 10/9/2020, Q điều khiển xe mô tô lên thành phố Thanh Hóa tìm nơi tiêu thụ thì bị Cảnh sát giao thông Công an thành phố Thanh Hóa tạm giữ do xe không có biển kiểm soát.

Đến 17h cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã triệu tập Q lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Q đã khai nhận: Sau khi không đào trộm được cây hoa nhà anh C, Q cầm theo đèn pin và dao đi bộ về thì bị nhóm của anh T phát hiện. Thấy nhóm của anh T đông người, Q giấu dao sau lưng và quay người bước về phía nhóm của anh T 1-2 bước để xin mọi người tha cho mình, nhưng nhóm của anh T tự vút lại xe mô tô và bỏ chạy. Lúc này thấy mọi người đã chạy hết, bỏ lại xe mô tô đang cầm chìa khóa ở ổ khóa, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. Q lại nổ máy xe mô tô anh T bỏ lại và điều khiển xe đi về nhà.

Theo báo cáo của anh T, khi nhìn thấy Q đang đi bộ, tay cầm theo dao. Mặc dù Q không có hành động gì, nhưng vì phòng thân nên anh T đã để lại chiếc xe mô tô BKS 36B7-578.19 của mình và bỏ chạy. Lợi dụng sơ hở, Q đã chiếm đoạt chiếc xe trên của anh.

Ngày 06/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quảng Xương đã định giá chiếc xe mô tô trên trị giá 17.937.000đ.

Ngày 14/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Q về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, Q đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định truy nã đối với Q. Đến ngày 27/11/2020, Lê Đình Q đã đến Cơ quan Công an huyện Quảng Xương đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP.Thanh Hóa đã bàn giao lại chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương để giải quyết theo Thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 36B7-578.19 cho anh Nguyễn Văn T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe đạp của bà Tô Thị H (mẹ đẻ Q), khi Q lấy xe đi, bà H không biết Q đi đâu, làm gì. Q đã vớt lại chiếc xe đạp ở bờ ruộng gần nhà anh C khi bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H là phù hợp.

Đối với 01 con dao năm Q sử dụng đi trộm cắp cây cảnh, Q đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Đây là công cụ Q thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đèn pin, 01 tuýp sắt và 01 chiếc xẻng, Q mang theo để đi trộm cắp tài sản; tuy nhiên Q đã vớt trên đường bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 29/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Đình Q về tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 172 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Lê Đình Q từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Về bồi thường dân sự: Bị hại anh T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị HĐXX không xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao năm, hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 21h30 phút ngày 09/9/2020, tại thôn 4, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đình Q lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn T, Q đã công nhiên chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 36B7-578.19 của anh T trị giá 17.937.000đ.

[3]Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Đình Q phạm tội: Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 172 BLHS.

[4]Hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của Lê Đình Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh Nguyễn Văn T một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bị cáo không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân đã lao vào tệ nạn xã hội như nghiện hút ma túy. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh T nhằm mục đích có tiền mua ma túy sử dụng; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+*Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân không tốt : Năm 2011, bị đưa đi cải tạo tập trung tại cơ sở giáo dục Hoàn Cát, Quảng Trị ; năm 2013, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội số 6 Hà Nội.

+*Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi bị truy nã đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Bồi thường dân sự*: Bị hại anh T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7]*Về xử lý vật chứng*: 01 con dao nã, hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]*Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 172; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Q phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

- *Xử phạt:* Lê Đình Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/11/2020.

- *Bồi thường dân sự:* Bị hại anh T đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nôm, cán bằng gỗ, đầu bằng, lưỡi dao dài khoảng 55cm, cán dao dài khoảng 10cm đã được niêm phong. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-*Án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lê Đình Q phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý